

THI VĂN ĐỨC HỘ PHÁP

Về tác phẩm bằng văn vần, Đức Hộ Pháp có soạn :

- **Thiên Thai Kiến Diện** : gồm 77 bài thi Đường luật thất ngôn bát cú.
- **Phương Tu Đại Đạo** :gồm 2 tập, dạy về phần Nhơn Đạo, bốn phận làm con, làm cha mẹ, làm vợ chồng, làm anh em.....
- Ngoài ra Đức Ngài còn để lại một số bài thi làm trong nhiều dịp khác nhau. Các bài thi này trước kia một số đã được đăng trên các Tập san Đạo, các sách Đạo hoặc được truyền tụng qua ký ức của chư Đồng Đạo. Chúng tôi góp nhặt lại các bài thi này vì qua đó đã biểu lộ tâm tư cũng như ý chí của Đức Ngài và đây cũng là phần rất quan trọng để người sau muốn học hỏi, nghiên cứu về cuộc đời Đức Ngài.

● *Người sưu tập: HT Mai Văn Tim.*

- Ngày mùng 10 tháng 6 năm Ất Sửu (30-07-1925), trong khi xây bàn có vị Đoàn Ngọc Quế (tên giả của Bà Thất Nương Diêu Trì Cung) giảng cho bài thi sau:

THI

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những nghề trao duyên vào Ngọc Các,
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài.
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Dồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai ?

● Ký tên: Đoàn Ngọc Quế.

- Bài họa của Ngài Phạm Công Tắc như sau:

Ngẩn bút hòa thi tử phận ai,
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.
Tình thâm một gánh còn dương thế,
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.
Để thảm xuân đường như ác xế,
Gieo thương lữ khách lóng tin mai.
Hiềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,
Ngẩn bút hòa thi tử phận ai.

● Phạm Công Tắc.

• Trong mùa pháp nạn do ông Nguyễn Phát Trước gây nên, vào năm 1928, Đức Cao Thượng Phẩm thì về Thảo Xá Hiền Cung, còn Đức Hộ Pháp đi xuống Thủ Đức. Trong dịp này Đức Ngài còn lưu lại bài thi như sau:

• Bài thi cảm tác của Đức Hộ Pháp khi đi Thủ Đức lánh nạn :

Thắng khổ người tu vẫn để lòng,
Vì thua, Thủ Đức phải đành đông.
Buồn chưa đứng đặng trên đầu rấn,
Vui đã phân minh chí khí rồng.
Nào kể vịt gà chê tiếng phụng,
Chỉ phiền hồng học ghét đuôi công.
Mở kho giúp đói đây trề miệng,
Ta quả hồng ân rải giáp vòng.

•Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thánh Giáo Minh Thiện Đàn, do HT Nguyễn Văn Hồng soạn)

• Ai điệu ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương qui vị năm 1927:

AI ĐIẾU BẢO ĐẠO

Cõi hạc anh đà tách dặm tây,
Từ nhau oằn oại gánh tình này.
Muôn lần sóng thảm nơi trần tục,
Ngàn dặm bước nhàn tách gió mây.
Cõi thọ anh nương theo huệ bóng,
Thân phàm em trẻ chịu chia bầy.
Vui buồn sốt thảm ơn xưa tạc,
Càng nhớ càng sâu khó giải khuây.

•Phạm Hộ Pháp.

(Trích từ Tiểu Sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt)

• Đức Thượng Phẩm đăng tiên vào ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Ty (1929), Đức Hộ Pháp đề Thi điếu Đức Cao Thượng Phẩm như sau:

THI

Thượng Phẩm ôi! Hỡi anh ôi!
Chưa xong trách nhiệm đã về trời.
Bốn năm công quả vun nền Đạo,
Mấy đoạn chông gai chịu nước đời.
Ngọn bút Thần cơ, Trời nở đoạn,
Năm xương Thánh chất lấp chôn vùi.

Mực hòa huyết lệ đề câu điệu,
Thượng Phẩm ôi! Hỡi anh ôi!

• Phạm Hộ Pháp.

- Ngày 12-9-Ất Hợi (1935), Đức Hộ Pháp tặng cho các môn đệ Phạm Môn (được phong Lễ Sanh Giáo Thiện) đi hành Đạo địa phương, bài thi sau đây:

Buồn chưa đạt được phép thần thông,
Dụng thể phân thân hiệp đại đồng.
Ước tóm địa cầu làm một cửa,
Mong gom thiên hạ lại đồng tông.
Đưa gương diệu lý đui Âu chửng,
Cầm kiếng thiêng liêng chiếu Á Đông.
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.

• Phạm Hộ Pháp.

(trích từ Phạm Môn Minh Thiện Phước Thiện, Thanh Minh soạn)

- Tiệc trà khi Đức Hộ Pháp ở Madagascar về (1946), Đức Cao Thượng Phẩm có giảng cho bài thi:

Phát phổi năm thu khổ đọa đày,
Ai ngờ lại gặp buổi hôm nay !
Chung trà Hồ Địch chưa ngơi khát,
Ly rượu Hồn Ban đỡ tỉnh say.
Võ cánh Phi Hùng nâng thổ võ,
Đòi quyền Tổ quốc để Cao-Đài,
Khải hoàn trở khúc ca ru bạn,
Ngưng quạt chờ xem nước trở tài.

• Đức Cao Thượng Phẩm.

• HỌA-VẬN

Chuộc tội nhờn sanh phải chịu đày,
Xem như Thánh Chúa với Ta nay.
Cũng gương cứu chúng khuyển đời tỉnh,
Lấy đức dìu dân khỏi đọa say.
Thọ mạng Ngọc Hư xoay vũ trụ,
Cầm quyền thế giới dựng Cao Đài.
Khải ca lập lại đời Nghiêu Thuấn,
Vạn loại đồng tông, đức thắng tài.

• Phạm Hộ Pháp.

(trích từ Thông Tin số 5, 5-1970)

- Đức Thượng Sanh đến thăm Đức Hộ Pháp bị đày lưu hơn 5 năm, mới về Tòa Thánh ngày 4 tháng 8 năm Bính Tuất (30-08-1946):

Đức Thượng Sanh đến thăm,
CẢM TÁC :
Nhành lá rừng tòng đã điểm tươi,
Còn non, còn nước lại còn người.
Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,
Gặp bạn nầy khi khóc lộn cười.
Nguồn Đạo xưa trông đôi cảnh nghịch,
Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.
Trời Nam thử điểm trang tân sử,
Đổ lệ cùng nhau gượng để lời.

- Cao Thượng Sanh.

HỌA NGUYÊN VẬN
Sắc son nhuộm tánh đượm màu tươi,
Hay dỡ khen chê để miệng người.
Đày đọa xét thân không hổ thẹn,
Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.
Vó Kỳ từng trải đường nguy hiểm,
Cánh Hộc quen chịu gió ngược xuôi.
Ước trả mảy may ơn xã tắc,
Nợ muôn đền một kể chi lời.

- Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thông Tin số 97, 5/1974)

- Họa vận bài thi của **BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG** mừng Ngài khi lưu đày trở về Tòa Thánh.

HỌA VẬN
Chông gai đường Đạo mảng dò lần,
Từ bước ta bà trở cố lân.
Biển Thái vừa im hơi súng nổ,
Gành Nam kể lóng tiếng chuông ngân.
Buồm thuyền tế độ xao mơ mộng,
Gió hạc chiêu Tiên giục định thần.
Cam lộ کیا ai dành để sẵn,
Cầm dương phải sạch nét phù vân.

- Phạm Hộ Pháp.

- Bài thi khi Đức Hộ Pháp Bắc du có tặng cho đồng bào Bắc Việt :

BẮC DU CẢM TÁC

Non nước hồn thiêng đã tỉnh dần,
Xuân Thu xưa, nay đổi Thu Xuân.
Nam Phong đỡ vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác ái là đề thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để hiệp quân.

• Phạm Hộ Pháp.

(Trích từ Đặc san Thông Tin số 5, 05/1970)

- Ngày mừng 3 tháng Giêng năm Bính Thân (1956).

TÂN NIÊN KHAI BÚT

Vẫn gánh non sông đến tuổi già,
Đòn tâm làm mạnh thế tài ba.
Đòi phen kiên nhẫn đìu hồn nước,
Lắm lúc truân chuyên giữ Đạo nhà.
Tánh đức cổ truyền trừ giặc loạn,
Nghĩa nhân pháp bửu dẹp can qua.
Hong ân đã sẵn làm thao lược,
Ích quốc an dân dựng chữ hòa.

• Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thông Tin số 8, 07/1970)

NGƯỜI TU HÀNH

Chẳng ham danh lợi, chẳng mê trần,
Thạch động thanh nhàn, thân độ thân.
Biển Bắc mặc dầu cơn sóng bủa,
Non Nam chi quản đám mây vần.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng khí thần.
Quyết đoán công phu thân vận động,
Đường Tiên, cửa Phật mới mong gần.

• Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thông Tin số 13, 09/1970)

- Nhân lễ Vía Đức Quyên Giáo Tông 13-10-năm Giáp Ngọ (1954) :

THI

Nguyên vọng như Anh đã thỏa rồi,
Cố tâm kế chí có thằng tôi.
Bầu linh gậy sắt ông an thế,
Chày giáng Xử Ma tớ giúp đời.
Vững tiến xa thơ già gắng đẩy,
Xuôi chèo Bác Nhã trẻ đua bơi.
Khuôn hồng trước thấy trời quang đãng,
Kế nghiệp mai sau vẫn có người.

- Phạm Hộ Pháp.

(Trích Thông Tin số 87, 11/1973)

- Đức Hộ Pháp đề thi gửi Ngài Cao Tiếp Đạo :

Chúng ta từ thử bạn đồng tâm,
Đi bước nhơn sanh khỏi lạc lầm.
Gương huệ sáng soi đường Thánh Chúa,
Từ bi mở rộng cửa Thiên lâm.
Hồn nho tỉnh mộng lìa phướng tục,
Phép Đạo giác mê sửa nét phàm.
Chấp phước tiêu điều toan cứu khổ,
Chúng ta từ thử bạn đồng tâm.

- Phạm Hộ Pháp.

HỌA NGUYỄN VẬN

Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm,
Cùng chung đau khổ há đâu lầm.
Thuyền từ đã trải cơn phong vũ,
Đuốc huệ từng soi bạn hải lâm.
Lửa lọc sẵn nâng gương Thánh Đức,
Nhộn nhàng chờ dứt tấn tuồng phàm.
Biển trần đi bước từng nguơn hội,
Chẳng thẹn ngàn xưa một chữ tâm.

- Cao Tiếp Đạo.

(Trích Thông Tin số 97, 5/1974)

- Năm bài thi sau trích từ Thông Tin số 107, Kỷ niệm sinh nhật Đức Hộ Pháp mừng 5 tháng 5 Giáp Dần (1974).

ĐỨC HỘ PHÁP NHẮN BẠN QUYÊN GIÁO TÔNG.

Hồ lô ai để ở nơi đâu,
Ái quốc Việt Nam nhét bể bầu.

Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,
Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.
Nhân tài nảy nở tuy trăm bụng,
Dân trí biến sanh bởi một đầu.
Ví nhưong mắt Tiên xem rõ trận,
Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.

• Phạm Hộ Pháp.

THẦN LÝ NGỪNG DƯƠNG DU NAM

Bầu linh gậy sắt quải du Nam,
Nương bóng từ bi đến cõi phàm.
Độ thế so đồng cân nhứt nguyệt,
Phục sinh đổ trọn giỏ Hoa-Lam.
Non Tiên lối cũ thân dầu toại,
Bợn tục đường xưa bước đã nhàm.
Bảy bạn ai còn nơi cõi thế,
Đông du xin nhắc vụ Ông Lam.

• Phạm Hộ Pháp.

ÂU DU CẢM TÁC

Cõi gió tuôn mây đến Pháp triều,
Đo lường vận nước được bao nhiêu.
Tương lai gửi phận tay tha chủng,
Mai một thương thân nhóm Việt kiều.
Cứu quốc khó trông mong gặp Thuấn,
An dân hết sở cậy nhờ Nghiêu.
Cho hay chính nghĩa chưa cân đúng,
Máu mủ vì thương phải đánh liều.

• Phạm Hộ Pháp.

• Bà Bát Nương **hỏi Đức Hộ Pháp:**

Dám hỏi Đại huynh rõ máy Trời,
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đua chảy, năm sông cạn,
Bảy núi nổ tan, bảy núi đời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Tai Trời ngạt khí có hay thôi.
Rồng bay ngựa chạy cho ai cõi,
Đất dẫy đường bao đổi xác Trời.

• Bát Nương Điều Trì Cung.

TRẢ LỜI

(Họa Vận)

Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,
Đông Mậu năm hồ hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất sơn dấy động, thất sơn đời.
Thế tiêu xuân kỷ Long Hoa trở,
Thưởng phạt đến cùng Thánh đức thôi.
Long Mã ban vương tiêu trận kỳ,
Cù phi hải sụ lý thay Trời.

• Phạm Hộ Pháp.

CHỮ TIỀN

Nhơn loại điều linh cũng bởi tiền,
Tiền làm lắm kẻ phải thành diên.
Tiền che tối mắt mờ nhân nghĩa,
Tiền giục chợ đời bán rẻ duyên.
Tiền khiến nhơn sanh xương máu đổ.
Tiền làm vận nước phải chinh nghiêng.
Tiền tranh với Lễ, tiền cao quý,
Tiền khó trao ra, ít kẻ hiền.

• Phạm Hộ Pháp.

(trích Cao Đài Từ Điển, nơi chữ Hộ Pháp)

• Đức Hộ Pháp **Khuyến Tu:**

Ráng tu cho kịp Hội Long Hoa,
Đạo đức không chuyên khổ lắm à.
Chạy lạt đặng ngừa lẫn khí độc,
Mê man bất tỉnh trận kỳ ba.
Người hiền cứu sống theo phò chúa,
Kẻ dữ bạo tàn xác quạ tha.
Thân dậu đến đây rồi sẽ biết,
Đình ninh vẹn giữ mấy lời Ta.

• Phạm Hộ Pháp.

• Đức Hộ Pháp lúc đi lưu vong Nam Vang (Miên quốc).

Khuất mắt không nhìn nước xẻ hai,
Nên cam chịu khổ tự lưu đây.
Biên thù binh cách còn đe dọa,
Quốc nội chủ quyền lắm đổi thay.

Trị loạn chỉ nhờ người dị chủng,
An dân lại cậy kẻ tay ngoài.
Cơ đồ nếu có ngày vinh hiển,
Cứu quốc, toàn dân phải trở tài.

● Phạm Hộ Pháp.

Nặng phận đạo đời khá gánh xong,
Thêm phương cứu khổ phải ghi lòng.
Muốn cầu hòa ái cùng Nam bộ,
Phải tránh gây thù với Bắc Tông
Chánh sách bất hòa không hội hiệp,
Hoàng đồ chia xẻ khó chung đồng.
Nếu toan xu phụ cho an phận,
Chơn lý Đạo mâu hết phổ thông.

● Phạm Hộ Pháp.

Vì Đạo trọn dâng một tấc thành,
Đặng lo phục vụ cả nhơn sanh.
Chuyển xây thế sự đương hung bạo,
Day trở thời gian với tánh lành.
Tạo dựng cơ đồ cho chánh nghĩa,
Rưới chan hạnh phúc bởi lòng tin.
Dỡ hay thời cuộc đầu thay đổi,
Chí nguyện Việt Nam hưởng thái bình.

● Phạm Hộ Pháp.

Ai xuôi nên tứ phải xa thầy,
Vì thế chuyển luân phải đổi xây.
Nỗi Đạo phân chia nơi đất Bắc,
Thương đời lẻ tẻ tại miền Tây.
Chia đôi Việt quốc là chia Đạo,
Xẻ nửa san hà tức xẻ thầy.
Mạng lệnh Chí Tôn đà chỉ dạy,
Chủ quyền chơn Đạo một mình Thầy.

● Phạm Hộ Pháp.

Đáng làm môn đệ mới lưu truyền,
Những kẻ bội sư uổng kiếp duyên.
Đặc thế khua môi đồ phản ác,
Thất thời kín miệng mới hy hiền.
Phước linh tế chúng chưa nên pháp,
Dùng gậy Xử Ma mới có quyền.
Áo mào đầy rừng trơ mặt khỉ,
Cụng đầu tà chánh mới kêu Thiên.

• Phạm Hộ Pháp.

- Bài thi tả Đại Lộ Chánh Môn Tòa Thánh.

Đại đồng thiên hạ đó đi đây,
Tiện mối giao thông mở lộ này.
Trước mặt Cao Đài xuyên đất Việt,
Sau lưng tháp ngọc tận trời Tây.
Ngang bằng mặt rộng hai bên rãnh,
Lưng thẳng thân to một lấy ngay,
Trên lộ dưới thuyền du khách ngoạn,
Đường về tầm Đạo động Thiên Thai.

• Phạm Hộ Pháp.

(Trích Châu Thành Thánh Địa của soạn giả Thanh Minh)

- Vịnh Trái Thơm.

Trời sanh hoa quả rất chông gai,
Kêu gọi danh thơm tiếng để hoài.
Nghịch tiết sái mùa không trở mặt,
Thuận thời sương giáng sẽ ra tài.
Trừng trăm con mắt không kiên chúng,
Mọc một cái đầu chẳng sợ ai.
Gặp lúc nghinh ngang ra giữa chợ,
Chờ khi có việc sẽ lên đài.

(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

- Mấy ai vị quốc đó người ôi,
Chống mắt mà xem bắt thảm thôi.
Cứu nước không ai ra gánh vác,
Phong quan chưa định đã giành rồi.
Giặc xâm rút cổ không trông thấy,
Trống lệnh ăn cơm bởi lưng nồi.
Chán bấy những phường xu cách mạng,
Dự thân công tử giữ nồi xôi.
(Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

- Thưa nhật thoi đưa cái bóng thiêu,
 Anh hùng xuất thế biết bao nhiêu.
 Rồng vùng Bắc Hải chờ vươn vuốt,
 Lân hiện Châu U lập quốc triều.
 Đánh hớn đã vào tay trí sĩ,
 Hươu Tần nay chịu ngọn gươm điều.
 Thái Bình Dương hãy chừ mô thấy,
 Các nước xưa binh ấy Thánh điều.
 (Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)
- Đại Đồng xã hội hưởng hồng ân,
 Đạo hạnh đìu nhau khá đặn lòng.
 Tam Giáo hiệp đồng cơ Tận độ,
 Kỳ Ba trở mặt giống Tiên Rồng.
 Phổ thông chơn Đạo noi Hồng Lạc,
 Độ khắp năm châu giữ thiện đồng.
 Cao thượng Chí Tôn quyền chủ tọa,
 Đài tiền sùng bái giữ nâu sòng.
 (Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)
- Cuộc thế trăm năm gẫm rất gần,
 Cái thân phàm tục chả là thân.
 Yêu nhau mảnh áo còn ưa ghét,
 Lạc nghĩa đơn tâm chịu cỗi trần.
 Ngọn khí hư vô âm mấy tấc,
 Cảnh Tiên huyền diệu đủ vài phân.
 Thà cam cử a Phật trao thân đọa,
 Trối máy Thiên thơ cải số phần.
 (Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)
- Tam Giáo từ xưa vốn một nhà,
 Người sau lầm tưởng vọng chia ba.
 Minh tâm nay hiểu đường chơn giả,
 Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.
 Thích Đạo tử như hành bộ khách,
 Nên Nho ví tợ chiếc đò qua.
 Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,
 Tam giáo từ xưa vốn một nhà.
 (Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)

- ĐẠO ĐỜI**
 Đời lắm sự náo nùng đau khổ,
 Đạo khuyên Đời tìm chỗ an vui.
 Đời còn lắm chuyện ngược xuôi,
 Đạo Trời biết được nếm mùi tịnh thanh.
 Đời vật chất nảy sanh khói lửa,
 Đạo tinh thần thường bữa an nhàn,
 Đời còn lắm lúc lấm than,
 Đạo thì lấm lúc hân hoan tinh thần.
 Đời thì lại khinh bần trọng phú,
 Đạo khuyên Đời xả phú cầu bần.
 Đời bần thì lại khổ thân,
 Đạo bần thì lại muôn phần thanh thoi.
 Đời đâu rõ cơ Trời huyền diệu,
 Đạo khuyên Đời kiếm hiểu ít nhiều.
 Đời càng hung dữ càng tiêu,
 Đạo bồi âm chất càng nhiều phước lai.
 Đời lẩn quẩn không ngoài tứ khổ,
 Đạo độ Đời chỉ chỗ trường sanh.
 Đời còn gây hấn cạnh tranh,
 Đạo thì gió mát trăng thanh bạn cùng.
 (Trích Thông Tin /BTĐ, 05/1974)
- Vịnh Hồ Nhựt Nguyệt (ở Đài Loan, nhân chuyến Á du của Đức Hộ Pháp)**
 Đây hồ Nhựt Nguyệt tại đầu non,
 Một nửa vòng câu một nửa tròn.
 Xanh biếc điểm màu tòng lộn đảnh,
 Trắng ngần lộng sắc nước soi gương.
 Đầu gành lẳng lú chim ca hát,
 Kẹt đá ro re suối khảy đờn.
 Những khách phong lưu ai để bước,
 Cảnh nhàn như thế, cảnh nào hơn ?
- Vịnh Hồ Nhựt Nguyệt (thi chữ Hán).**
 Sơn đầu hữu thượng thủy,
 Vân vũ tạo tú khí.
 Đài Trung Nhựt Nguyệt đàm,
 Thắng cảnh nhứt vô nhị.
 (Trích Á Du của Đức Hộ Pháp, Sĩ Tài Bùi Quang Cao ghi)
- Năm 1960, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ tại Giáo Tông Đường, có khen Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước bằng bài thơ khoán thủ : Bảo Thế Cứu Nước.

BẢO trọng vạn linh hiệp Chí Linh,
THẾ nguy chuyển loạn lập hòa bình.
CỨU đời mở đạo kinh luân sẵn,
NƯỚC Việt trông chờ sách cứu tinh.

(Trích từ Danh Nhân Đại Đạo của Đức Nguyên)

Đến khi Ngài Bảo Thế quy thiên vào ngày 27-4-1975, Hội Thánh cầu cơ xin bài thài để cúng tế Ngài, được Đức Hộ Pháp giảng cơ dạy như sau:

“Bài thài chúng ta đã thấy : Bảo Thế Cứu Nước đã trúng lúc, vậy cứ dùng bài ấy thài cúng tế Bảo Thế”.

- Kể từ ngày Đức Ngài lưu vong sang Cao Miên, ngày 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên, 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), Đức Ngài ở nơi đất cao Miên được 3 năm 3 tháng.

Đêm mừng 10-4-Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Bảo Đạo Hồ tấn Khoa và Sĩ Tải Bùi quang Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thài hiến lễ:

Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy sức anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thẳm,
Nhưng đứng mảy râu chẳng mảy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.

- Đêm 13-4-Kỷ Hợi, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ cho bài Thài khác, thay bài Thài trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau này :

Trót đã bao năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tô điểm non sông, Đạo lẫn Đời.

(Hai bài thi này trích từ Danh Nhân Đại Đạo của Đức Nguyên)

HẾT